

Bản án số: 670/2026/HS-PT
Ngày 19-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 568/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2026/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành Đ sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số F, tổ E, ấp F, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Q; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/3/2021, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 28/QĐ-XPVPHC;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo; 01 bị hại; 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị Lan C ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV C2 về việc vận chuyển chở cám heo. Ngày 02/10/2025 do tài xế chạy xe của bà C là Lý M bị bệnh nên xin phép nghỉ. M có thông báo với bà C và giới thiệu với bà C một tài xế khác là Danh Văn B chở cám giúp cho M thì được bà C đồng ý. M có nói với B là sẽ để cho hai người bốc xếp bên M đi phụ cho B dỡ hàng tuy nhiên B nói do ít tiền nên B sẽ tự gọi người bốc xếp. Tới khoảng hơn 12 giờ cùng ngày B đi đến chỗ của M để nhận chìa khóa xe và xe tải biển số 61C-181.93 M nói sẽ để hai bốc xếp của nhà xe đi theo để phụ Bé nhưng B nói sẽ tự kêu người bốc xếp hàng. Sau khi nhận xe Bé liên hệ với Nguyễn Văn K và Danh Văn C1 hỏi có đồng ý đi bốc xếp hàng hóa là cám heo không thì được K và C1 đồng ý. Bé đón K tại khu vực thuộc phường T, thành phố Hồ Chí Minh rồi cả hai đi lấy cám tại Công ty TNHH MTV C2 thuộc khu công nghiệp D khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi làm các thủ tục, B nhận tổng số 680 bao cám gồm 340 bao cám loại V8321 và 340 bao loại V8322S của Công ty Cổ phần D rồi chở số cám trên đến địa chỉ Trại heo K thuộc xã P, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty TNHH MTV C2 để giao. Tới khoảng 17 giờ cùng ngày, Bé đón C1 tại khu vực thuộc khu công nghiệp Đ thuộc xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên B chủ động liên hệ với Nguyễn Thành Đ là người chăn nuôi heo. Bé điện thoại cho Đ hỏi có muốn mua cám cho heo ăn không, số cám là của Bé đi chở thuê cho công ty nên B lấy bán thì Đ đồng ý. Đ hỏi B cám là cám lớn hay nhỏ bao nhiêu ký thì B nói với Đ bao 25kg thì Đ đồng ý mua với giá 200.000 đồng/bao và Đ nói với B sẽ lấy khoảng 100 bao thì B đồng ý. Tới khoảng 18 giờ, B điều khiển xe dừng lại tại điểm dừng chân thuộc địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn tối lúc này B nói với K và C1 về việc sẽ lấy cám trên xe để bán lấy tiền tiêu xài thì được K và C1 đồng ý. Ăn xong cả ba lên xe di chuyển theo hướng về địa bàn xã P khi đến khu vực cầu T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh thì B nói K tháo dây camera trên xe tại vị trí ghế phụ nhằm mục đích cho chủ xe không phát hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bé liên hệ với Đ hẹn nhau tại khu vực đường lô cao su thuộc ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Đ điều khiển xe ô tô biển số 61C-181.93 ra hướng đường tạo lực thuộc ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh đợi xe của Bé tới khi thấy xe của B thì Đ điều khiển xe ô tô biển số 61C-181.93 chạy về hướng đường đất đỏ trong lô cao su gần đó thì Đ nói B trở đầu lùi vào đuôi xe của B để sang cám cho dễ. Sau đó K và C1 leo lên thùng xe vận chuyển cám từ xe của B sang xe của Đ. Bé nhận cám từ C1 và K sau đó chuyển cho Đ để Đ chất cám lên xe tới khi đủ 100 bao thì Đ nói thêm muốn mua thêm

mười bao nữa thì B nói lấy thêm hai mươi bao nữa đi thì Đ đồng ý. Tổng số cám mà B, C1 và K chuyển qua xe của Đ gồm 70 bao cám hiệu V8321-T-25 và 51 bao cám hiệu V8322S-T-25. Sau khi sang đủ cám Đ nói với B do chưa chuẩn bị đủ tiền nên sẽ chuyển khoản cho Bé trước một phần, phần còn lại sẽ thanh toán sau. Bé nói với K đưa số tài khoản ngân hàng của K cho Đ để Đ thanh toán tiền. K đưa cho Đ số tài khoản mang tên “NGUYEN VAN KY” số tài khoản “19037911240019” tại Ngân hàng T1. Sau đó Đ chuyển thành công số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của K. Sau khi nhận tiền K chuyển lại số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của Danh Văn B mở tại Ngân hàng A số tài khoản “8888949521164” số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 9.000.000 đồng Đ hẹn qua ngày hôm sau sẽ thanh toán, sau đó Đ chở số cám về trại heo của mình riêng đối với B, C1 và K tiếp tục mang số cám còn lại đi giao. Trên đường đi B nói với C1 và K tổng số tiền bán cám là 24.000.000 đồng khi nào Đ thanh toán đủ sẽ chia đều cho cả ba thì được C1 và K đồng ý. Tới khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/10/2025 khi giao cám thì nhân viên của trại kiểm tra thấy thiếu số lượng là 121 bao cám nên đã gọi điện trình báo Công ty TNHH MTV C2. Sau khi xác nhận thiếu số cám trên ông Dương Hữu P đại diện công ty đã làm đơn trình báo lên Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Công an xã P các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 03/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ban hành yêu cầu định giá tài sản số 10067 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, Thành phố Hồ Chí Minh đối với xe ô tô hiệu Kia Thaco biển số 61C-569.64. Ngày 03/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P có kết luận số 07: Một xe ô tô nhãn hiệu KIA K3000S/THACO TRUCK – TK số động cơ: JT-646073; số khung RNHKCB27TDC912244 sản xuất năm 2013 niên hạn 2038 có giá 130.000.000 đồng.

Ngày 09/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ban hành yêu cầu định giá tài sản số D3212 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, Thành phố Hồ Chí Minh đối với 121 bao cám gồm 70 bao cám hiệu V8321-T-25 và 51 bao cám hiệu V8322S-T-25. Ngày 16/4/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P có kết luận số 16: cám hiệu V8321-T-25 trị giá 362.500 đồng/bao x 70 bao với giá 25.735.000 đồng; cám hiệu V8322S-T-25 trị giá 351.500 đồng/ bao x 51 bao với giá 17.416.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 42.791.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2026/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 08 (tám) tháng tù,

về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Danh Văn B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo Danh Văn C1 10 (mười) tháng tù; Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm cùng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/6/2026, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền; kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không tham gia tranh luận

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được chuyển sang hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 02/10/2025, Danh Văn B điều khiển xe ô tô biển số 61C-191.93 để nhận chở hàng cá heo thuê cho bà Lê Thị Lan C, theo lộ trình từ Công ty TNHH MTV C2 thuộc Khu công nghiệp D, khu phố L, phường

T, tỉnh Đồng Nai về Trại heo thuộc địa bàn xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Bé thuê Nguyễn Văn K và Danh Văn C1 phụ bốc xếp cám. Trên đường đi B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì được C1 và Nguyễn Văn K đồng ý. Danh Văn B liên hệ với người mua cám là Nguyễn Thành Đ thì Đ đồng ý mua cám với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bao. Khi tới khu vực rừng cao su thuộc địa bàn xã P, Thành phố Hồ Chí Minh thì B, K, C1 đã chuyển 70 bao cám hiệu V8321-T-25 và 51 bao cám hiệu V8322S-T-25 qua xe ô tô biển số 61C-596.64 của Đ. Sau đó B tiếp tục đi giao cám cho Công ty TNHH MTV C2 thì bị phát hiện thiếu cám. Đại diện của Công ty đã làm đơn trình báo Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo B, C1, K chiếm đoạt và bị cáo Đ tiêu thụ là 42.791.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Danh Văn B, Danh Văn C1, Nguyễn Văn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét kháng cáo với nội dung xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo: Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có điều kiện ở bên ngoài chăm lo cho gia đình; bị cáo cung cấp sổ tiết kiệm có kỳ hạn ký hiệu AD00031375516 tại Ngân hàng N – Chi nhánh P1 để chứng minh khả năng thực hiện, thi hành bản án. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo hành nghề chăn nuôi; bị cáo mua cám của các bị cáo khác trong vụ án bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” cũng chỉ nhằm mục đích phục vụ cho việc chăn nuôi tại gia đình; không nhằm mục đích trực tiếp kinh doanh mua bán để hưởng lợi; hành vi của bị cáo cũng chưa gây nguy hại cho xã hội. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có khả năng về tài chính để thực hiện hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe bị cáo, tự

sửa chữa sai lầm bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2026/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Đ không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 20, (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc